

Số: /BC-CTK

Hải Dương, ngày tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2025**  
**tỉnh Hải Dương**

Năm 2025 là năm cuối thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc hoàn thành nhiệm vụ của cả giai đoạn và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025. Mục tiêu của năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích. Vì vậy, đòi hỏi các cấp, các ngành phải ra sức thi đua, phân đầu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện, tạo nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương nhanh và bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

**I. KINH TẾ**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

*1.1. Trồng trọt*

Sản xuất vụ đông năm 2025 có nhiều thuận lợi, một số địa phương đã ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây vụ đông; công tác cung ứng vật tư phân bón, giống cây trồng, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm thực hiện tốt nên diện tích gieo trồng một số cây chủ lực của tỉnh được duy trì và tăng khá. Toàn tỉnh gieo trồng được 22.602 ha, tăng 0,9% (+212 ha) so với vụ đông năm 2024. Một số cây trồng có diện tích gieo trồng tăng nhiều so với vụ đông năm 2024 như: Cây ngô 1.603 ha, tăng 0,9% (+157 ha); cây hành củ 6.199 ha, tăng 1,7% (+105 ha); cải các loại 1.654 ha, tăng 9,3% (+140 ha)...

Cơ cấu cây trồng vụ đông năm nay tiếp tục được dịch chuyển tích cực theo hướng mở rộng diện tích cây rau các loại có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ, quy hoạch vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo nhu cầu thị trường xuất khẩu, cung cấp cho các thành phố lớn và khu vực miền trung.

Về năng suất, sản lượng: Vụ đông năm nay, diễn biến thời tiết khô hanh, ít mưa tạo điều kiện thuận lợi cho cây vụ đông sinh trưởng, đặc biệt là cây lấy củ (hành củ, cà rốt...). Giá bán rau, củ khá ổn định, hiệu quả kinh tế đạt khá nên một số diện tích rau ngắn ngày được tăng hệ số lần trồng như cải các loại, su hào, hành hoa,... Năng suất rau màu nhìn chung cao hơn năm trước; đặc biệt, cây hành củ phát triển tốt, dự ước năng suất tăng từ 25-30% so với vụ đông năm trước.

*1.2. Chăn nuôi*

*Lợn:* Do làm tốt công tác phòng dịch nên dịch bệnh không xuất hiện trên địa bàn; các địa phương đã ban hành một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn nên đàn lợn có xu hướng tăng trưởng khá.

Tổng đàn lợn thịt tại thời điểm 31/01/2025 ước đạt 310.000 con, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước; số con lợn thịt xuất chuồng tháng 01 ước đạt 59.000 con, tăng 6,9%, sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 6.265 tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024.

*Gia cầm:* Tại thời điểm 31/01/2025, đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác) của toàn tỉnh ước đạt 16.760 nghìn con, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng thịt gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác) tháng 01 ước đạt 6.460 tấn, tăng 8%, sản lượng trứng gia cầm (bao gồm cả trứng chim cú) ước đạt 53.100 nghìn quả, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2024. Đàn gia cầm tăng khá là do các hộ chăn nuôi đã làm tốt công tác phòng bệnh, vệ sinh môi trường nên bệnh dịch không xảy ra, đàn gà được duy trì và phát triển tốt.

*Trâu, bò:* Đàn trâu trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định, tại thời điểm 31/01/2025 đàn trâu ước đạt 5.430 con, tăng 0,2%; đàn bò có xu hướng tăng nhẹ, tổng đàn bò toàn tỉnh ước đạt 14.320 con, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2024. Số con bò xuất chuồng tháng 01 ước đạt 610 con, tăng 0,8%, sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 152 tấn, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2024.

### 1.3. Lâm nghiệp

Trong tháng 01 năm 2025, toàn tỉnh ước đạt 22 ha diện tích rừng trồng mới (đây là diện tích rừng trồng sau khi khai thác những cây lâm nghiệp bị gãy đổ do cơn bão số 3), tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu là diện tích rừng trồng cây keo và bạch đàn trắng thuộc rừng sản xuất của khu vực hộ cá thể; diện tích rừng trồng được chăm sóc ước đạt 350 ha, tăng 20 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ước đạt 3.000 ha, chủ yếu là diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 48 nghìn cây, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính trong tháng 01 năm 2025, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 1.000 m<sup>3</sup>, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước.

### 1.4. Thủy sản

Trong tháng 01 năm 2025, diễn biến thời tiết tương đối thuận lợi nhiệt độ trung bình cao hơn so với cùng kỳ năm trước nên các loài cá phát triển tốt, cho năng suất cao. Phương thức nuôi thủy sản lồng/bè được duy trì phát triển tốt, các giống cá chủ lực và giống đặc sản cho năng suất và giá trị cao được duy trì và phát triển như Trắm giòn, Chép giòn, cá Lăng, cá rô phi đơn tính...

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 01 năm 2025 ước đạt gần 12.400 tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Một số loài cá được nuôi với mật độ cao

theo qui trình VietGAP đã giúp người nuôi cá thay đổi tư duy để phát triển theo hướng bền vững.

## 2. Sản xuất công nghiệp

Trong tháng, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Tuy nhiên, do số ngày sản xuất thực tế giảm trên 20% (giảm 6/27 ngày) nên sản xuất công nghiệp tháng 01/2025 giảm 10,6% so với tháng trước và giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước.

### 2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

So với tháng trước, sản lượng sản xuất của hầu hết các ngành đều giảm trên 10%. Riêng ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng (+2,7%) và sản xuất và phân phối điện giảm nhẹ (-0,1%), do kỳ nghỉ Tết không ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp và phân phối điện, nước; đồng thời nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt của người dân trong tháng Tết tăng lên.

So với cùng kỳ, phần lớn các ngành sản xuất đều có sản lượng sản xuất giảm do tác động của kỳ nghỉ Tết. Tuy nhiên, cũng có một số ngành do mức nền năm 2024 thấp nên chỉ số tháng 01/2025 vẫn tăng so với cùng kỳ như: ngành sản xuất than cốc; sản xuất kim loại; sản xuất thiết bị điện; sản xuất máy móc, thiết bị; sản xuất giường, tủ, bàn ghế; công nghiệp chế biến, chế tạo khác... Các ngành này tác động làm chỉ số chung tăng 2,4 điểm%. Một số ngành có tỷ trọng lớn, tác động nhiều đến chỉ số chung của toàn ngành như sau:

- Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử giảm 2,2%, tác động làm chỉ số chung giảm 0,5 điểm% (trong đó, mạch điện tử tích hợp giảm 1,2%; máy kết hợp từ hai chức năng trở lên: in, fax, ccopy... tăng 6,7%).

- Ngành sản xuất xe có động cơ giảm 3,2%, tác động làm chỉ số chung giảm 0,8 điểm% (trong đó, bộ dây đánh lửa và bộ dây khác sử dụng cho xe có động cơ giảm 5,2%; xe có động cơ chở từ 05 người trở lên tăng 24,3%).

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm (trong đó sản phẩm chính là sản xuất thức ăn chăn nuôi) giảm 3,1%, tác động làm chỉ số chung giảm 0,2 điểm%.

- Nhóm ngành dệt, may mặc lần lượt giảm 0,3% và 4,0% so với cùng kỳ, tác động làm chỉ số chung giảm 0,2 điểm%.

- Ngành sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 0,8% so với cùng kỳ, tác động làm chỉ số chung giảm 0,01 điểm%.

- Ngành sản xuất và phân phối điện giảm 8,0% so với cùng kỳ, làm chỉ số chung toàn ngành công nghiệp giảm 0,7 điểm%, trong đó điện sản xuất giảm 8,1%.

- Ngành sản xuất kim loại tăng 2,2% so với cùng kỳ, làm chỉ số chung tăng 0,1 điểm%.

- Ngành sản xuất thiết bị tăng 16,3% so với cùng kỳ, làm chỉ số chung tăng 0,7 điểm% (trong đó, máy phát điện tăng 34,1%, cáp đồng trục và dây dẫn điện đồng trục tăng 6,9%).

### Chỉ số sản xuất công nghiệp

	Đơn vị tính: %	
	T01.2025 T12.2024	T01.2025 T01.2024
<b>Chung</b>	<b>89,4</b>	<b>98,8</b>
Khai khoáng	77,4	66,8
Công nghiệp chế biến, chế tạo	88,1	99,7
SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng	99,9	92,0
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải	99,8	108,8

#### 2.2. Sử dụng lao động

Tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 31/01/2025 dự ước giảm 0,1% so với tháng trước và tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có tăng cao so với cùng kỳ năm trước là:

- Sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 2,9%;
- Dệt tăng 4,9%;
- Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 2,1%;
- Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 4,7%;
- Sản xuất thiết bị điện tăng 4,6%;
- Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 10,3%;
- Sản xuất xe có động cơ tăng 5,6%.

Các ngành có số lượng lao động tháng 01/2025 giảm so với cùng kỳ năm trước là: Khai khoáng khác giảm 11,6%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 6,1%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 1,5%.

### 3. Hoạt động đầu tư

Trong tháng 01/2025, thời tiết khô hanh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thi công các dự án xây dựng nên kết quả thực hiện vốn đầu tư công trong tháng 01 đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024. Ước tính tháng 01 năm 2025, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 369,6 tỷ đồng, tăng 31,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,5% so với

kế hoạch cả năm; trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 172,3 tỷ đồng, tăng 13,6%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 182,1 tỷ đồng, tăng 59,9%; vốn ngân sách cấp xã đạt 15,2 tỷ đồng, giảm 6,5%.

**Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách  
do địa phương quản lý**

	T1.2024 (Tỷ đồng)	T1.2025 (Tỷ đồng)	$\frac{T1.2025}{T1.2024}$ (%)
<b>Tổng số</b>	<b>281,8</b>	<b>369,6</b>	<b>131,2</b>
Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh	151,7	172,3	113,6
Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện	113,8	182,1	159,9
Vốn ngân sách nhà nước cấp xã	16,3	15,2	93,5

Với sự vào cuộc của các ngành, đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, nỗ lực quyết tâm thực hiện của các chủ đầu tư; thêm vào đó là thời tiết tương đối thuận lợi và một số dự án giao thông được các nhà thầu huy động tối đa nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành công trình, đưa vào sử dụng trước Tết nguyên đán. Nhờ đó, tháng 1 năm 2025 kết quả thực hiện vốn đầu tư công đạt mức tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Một số công trình lớn thực hiện trong tháng như:

- Dự án Đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương (2025-2026 với tổng mức đầu tư 519,1 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 01 đạt 7,9% tổng mức đầu tư;

- Dự án Đường tránh Quốc lộ 37 đoạn qua thị trấn Gia Lộc, đoạn nối cầu Thống Nhất/Quốc lộ 37 với đường vành đai I thành phố Hải Dương (2025-2026 với tổng mức đầu tư 612,2 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 1/2025 đạt 3,3% tổng mức đầu tư;

- Dự án Đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương (2024-2026 với tổng mức đầu tư là 1.867 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 1/2025 đạt 1% tổng mức đầu tư;

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B với đường tỉnh 352 TPHD đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn (2025-2026 với tổng mức đầu tư là 785,1 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 1/2025 đạt 2% tổng mức đầu tư;

- Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (2020-2025 với tổng mức đầu tư là 1.774,6 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 1/2025 đạt 0,9% tổng mức đầu tư;

- Dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh Hải Dương (2024-2027 với tổng mức đầu tư là 740 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 1/2025 đạt 1,9% tổng mức đầu tư...

#### **4. Thương mại, giá cả, dịch vụ**

Các hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn tỉnh diễn ra khá sôi động, nhu cầu mua sắm tăng cao so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước do đây là tháng giáp tết, nhu cầu mua sắm tiêu dùng tăng cao. Đồng thời, nguồn cung hàng hóa luôn được đảm bảo; giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu ổn định. Bên cạnh đó, các ngành chức năng trong tỉnh đã chỉ đạo rà soát nguồn cung và thực hiện tốt Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 20/11/2024 của Bộ Công thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 ước đạt 9.662 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải kho bãi tháng 01 đạt 1.424 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước.

##### *4.1. Bán lẻ hàng hoá*

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 01 ước đạt 8.016 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước.

Phân theo mặt hàng: Nhóm lương thực, thực phẩm đạt 3.177 tỷ đồng, tăng 22,1%, là nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 39,6%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 926 tỷ đồng, tăng 17,0%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 869 tỷ đồng, tăng 14,2%; xăng, dầu các loại đạt 750 tỷ đồng, tăng 17,2%.

##### *4.2. Doanh thu dịch vụ tiêu dùng*

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 01 ước đạt 1.646 tỷ đồng, giảm 1,9% so với tháng trước và tăng 4,0% so với cùng kỳ. Phân theo ngành kinh tế, dịch vụ lưu trú đạt 26 tỷ đồng, giảm 6,0% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống đạt 633 tỷ đồng, tăng 3,8%; dịch vụ khác đạt 975 tỷ đồng, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

##### *4.3. Vận tải*

Doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải tháng 01 ước đạt 1.424 tỷ đồng, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách đạt 216 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 3,4%, so với cùng kỳ tăng 10,6%; vận tải hàng hoá đạt 809 tỷ đồng, giảm 6,2% so với tháng trước và giảm 1,5% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 380 tỷ đồng, tăng 8,2% so với tháng trước và tăng 19,2% so với cùng kỳ; dịch vụ bưu chính và chuyển phát đạt 18 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 25,9% so với cùng kỳ.

##### *4.4. Xuất, nhập khẩu hàng hoá*

Giá trị hàng hóa xuất khẩu tháng 01 ước đạt 798 triệu USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của kỳ nghỉ tết Nguyên đán Ất Tỵ hầu hết

các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều cho người lao động nghỉ lễ theo quy định, nên số ngày sản xuất kinh doanh thực tế thấp hơn từ 5-6 ngày so với các tháng trước đây.

*Giá trị hàng hoá nhập khẩu* tháng 01 ước đạt 621 triệu USD, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

## **5. Giá tiêu dùng**

Theo phương pháp chỉ số, giá tiêu dùng (CPI) tháng 01 tăng 1,29% so với tháng trước; tăng 5,18% so với tháng 01 năm trước; khu vực thành thị có mức độ tăng giá thấp hơn khu vực nông thôn (TT: +1,23%; NT: +1,41%). So với tháng trước, có 08 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng giá và 02 nhóm giảm giá, riêng nhóm giáo dục giữ giá ổn định.

Một số nhóm mặt hàng tăng nhiều, tác động lớn đến CPI chung như sau:

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 13,31%, tác động làm CPI chung tăng 1,31 điểm%; nguyên nhân do giá dịch vụ y tế tăng 17,33%; thuốc và thiết bị y tế tăng 0,27% theo các hướng dẫn của Bộ Y tế (Thông tư số 21/2024/TT-BYT và số 23/2024/TT-BYT) và quy định của tỉnh được áp dụng từ ngày 01/01/2025 (Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Hải Dương).

- Nhóm giao thông tăng 0,76%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,08 điểm%; trong đó, nhiên liệu xăng, dầu tăng 1,99% tác động làm cho CPI chung tăng 0,08 điểm%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 0,79%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,44%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,13 điểm%.

- Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,22%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,04 điểm%, trong đó giá nhà ở tăng 0,89% tác động làm cho CPI chung tăng 0,11 điểm%; giá nước sinh hoạt tăng 0,28%.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,02 điểm%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm nhẹ so với tháng trước như: (1) Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,1%, trong đó ti vi màu giảm 0,48% tác động làm cho CPI chung giảm 0,01 điểm%; (2) Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,06%, trong đó thiết bị điện thoại giảm 0,25%.

*Giá vàng tháng 01* tăng theo giá vàng thế giới, chỉ số giá vàng tăng 1,19% so tháng trước; tăng 35,43% so với cùng kỳ năm 2024. Tính đến ngày 24/01/2025, bình quân giá vàng là 8.567 ngàn đồng/1 chỉ, tăng 101 ngàn đồng/1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 8.542 - 8.592 ngàn đồng/chỉ.

*Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 01* tăng 0,65% so với tháng trước; tăng 4,53% so với cùng kỳ năm 2024; Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng 01 là 2.565.422 đồng/100USD, tăng 16.587 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.565.397 - 2.565.447 đồng/100USD.

## **6. Thu, Chi ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tính đến hết ngày 15/01 ước đạt 1.135 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa ước đạt 954 tỷ đồng, thu qua Hải quan đạt 180 tỷ đồng. Ước tính trong tháng 01, tổng thu NSNN đạt 1.673 tỷ đồng, bằng 41,7% cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa ước đạt 1.431 tỷ đồng, thu qua Hải quan đạt 242 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 15/01 ước đạt 837 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 245 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 591 tỷ đồng. Ước tính trong tháng 01, chi NSNN đạt 1.255 tỷ đồng, bằng 89,0% cùng kỳ năm trước; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 367 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 887 tỷ đồng.

## **II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Văn hóa, thể thao**

Trong tháng, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch được các sở, ngành và địa phương tổ chức chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, chào năm mới Ất Ty 2025:

- Chương trình biểu diễn Võ thuật cổ truyền, Lân sư rồng mừng Đảng, mừng xuân Ất Ty năm 2025 được tổ chức tại Quảng trường Trung tâm Văn hóa Xứ Đông. Giải Thể thao Gia đình tỉnh Hải Dương được tổ chức tại Nhà Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh. Chương trình tạo sân chơi giao lưu thể thao lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết, động viên phát triển phong trào tập luyện và thi đấu môn võ thuật cổ truyền - lân sư rồng tại tỉnh Hải Dương.

- Triển lãm “Mừng Đảng Mừng Xuân” diễn ra tại Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật. Triển lãm thư pháp Hán Nôm, nghệ thuật viết thư pháp và tặng chữ đầu Xuân diễn ra tại Thư viện tỉnh.

- Bảo tàng tỉnh Hải Dương phối hợp với Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam tổ chức chuyên đề “Xuân về qua sưu tập tranh dân gian Tứ Bình”; Phối hợp với Câu lạc bộ gốm Nghệ thuật tỉnh tổ chức trưng bày, giới thiệu các tác phẩm gốm nghệ thuật tiêu biểu của Câu lạc bộ; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm Tết xưa... phục vụ công chúng.

Cũng trong dịp này, tỉnh Hải Dương cũng tổ chức nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật như các chương trình ca nhạc, dân vũ thể thao, thi đấu cờ tướng, thể dục dưỡng sinh, khiêu vũ, đêm thơ, hát chèo trên thuyền rồng, múa rồng, múa lân, chương trình ca nhạc Mừng Xuân Ất Ty - bắn pháo hoa đón Giao thừa, chương



trình Nghệ thuật Chào mừng kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam...

## 2. Y tế

Hiện thời tiết mùa Đông- Xuân độ ẩm không khí cao, nhiệt độ chênh lệch ngày nóng đêm lạnh là điều kiện cho nhiều dịch bệnh truyền nhiễm xuất hiện đặc biệt là các bệnh liên quan đến đường hô hấp. Những ngày gần đây, số trẻ nhập viện tại Bệnh viện Nhi Hải Dương do cúm A tăng cao, phần lớn các bệnh nhân khi vào viện đều trong tình trạng sốt cao, sốt kéo dài, thậm chí có những bệnh nhân có tình trạng co giật, ho khò khè kèm theo những biến chứng của cúm như: viêm phổi, viêm tai giữa, tiêu chảy cấp. Đây là bệnh do virus gây nên và dễ phát sinh thành dịch. Ngoài cúm A, thì các bệnh truyền nhiễm khác thời gian này cũng gia tăng, do đó số lượng trẻ tới khám và điều trị nội trú gấp khoảng 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Bệnh tiêu chảy cấp gia tăng do thời tiết thay đổi đột ngột, nhiệt độ chênh lệch ngày đêm lớn, làm giảm sức đề kháng khiến bệnh lây lan nhanh ở trẻ nhỏ.

Theo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hải Dương, trong tháng trên địa bàn tỉnh hiện có 2 ổ dịch thủy đậu với 23 trẻ mắc tại Trường Tiểu học Mạc Thị Bưởi, xã Nam Tân (Nam Sách) và Trường Mầm non Văn Tố (Tứ Kỳ). Tất cả các trường hợp mắc đều chưa tiêm vaccine phòng bệnh. Ngoài thủy đậu còn xuất hiện thêm ổ dịch sởi tại phường Tân Dân, (Kinh Môn) với 9 trường hợp mắc, phần lớn dưới 10 tuổi. Trong đó có 6 trẻ chưa tiêm vaccine. Hiện nay, nhiệt độ chênh lệch ngày và đêm cao kèm theo ẩm là điều kiện cho nhiều dịch bệnh truyền nhiễm xuất hiện, đặc biệt là các bệnh liên quan đến đường hô hấp. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh khuyến cáo các địa phương tăng cường công tác giám sát và triển khai ngay các biện pháp phòng chống khi phát hiện ca bệnh, tránh để lan rộng.

## 3. Giáo dục

Thực hiện quy chế tuyển sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương thông báo môn thi thứ ba kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2025-2026 là môn tiếng Anh. Như vậy, toán, ngữ văn và tiếng Anh là 3 môn thi vào lớp 10 THPT công lập năm học 2025-2026.

Trong tháng, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương đã tổ chức Hội nghị tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học tỉnh Hải Dương năm học 2024-2025. Tham dự Hội thi có 96 giáo viên đến từ 12 địa phương cấp huyện trong tỉnh, tăng 48 giáo viên so với hội thi năm học trước. Tại Hội nghị, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương đã trao Giấy chứng nhận cho 96 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Trong đó, có 32 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi có tiết dạy xuất sắc, 32 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi có tiết dạy sáng tạo. Đồng thời, trao thưởng cho 06 tập thể có thành tích xuất sắc tại Hội thi gồm: Phòng GDĐT Gia Lộc, Kim Thành, Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, TP Hải Dương, TP Chí Linh.

## 4. Đời sống dân cư và đảm bảo an sinh xã hội

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, đời sống dân cư luôn được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả cho người có công với cách mạng, người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đã được thực hiện hiệu quả, vui tươi, đầm ấm, thiết thực.

Nhân dịp Tết Ất Ty, tỉnh đã thăm, tặng quà các gia đình chính sách người có công, người cao tuổi tiêu biểu; các đơn vị quân đội, đơn vị nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi; thực hiện trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán. Đảm bảo mọi người dân đều được đón Tết an toàn, chu đáo.

Dịp Tết Nguyên đán 2025, tỉnh Hải Dương thực hiện chuyển trên 56.000 suất quà tặng của Chủ tịch nước tới các gia đình liệt sĩ, người có công với tổng kinh phí dự kiến trên 17 tỷ đồng, đồng thời tỉnh cũng tặng trên 56.000 suất quà tới các gia đình người có công, thân nhân liệt sĩ, con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học với tổng số tiền trên 45 tỷ đồng.

Ngày 13/1, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hải Dương tổ chức hội nghị triển khai vận động tặng quà cho hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp Tết Ất Ty 2025, ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Tại hội nghị, đã có 19 cơ quan, doanh nghiệp đăng ký ủng hộ với tổng số tiền hơn 12,6 tỷ đồng

## **5. Bảo vệ môi trường**

*Vi phạm môi trường:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện 68 vụ vi phạm tài nguyên môi trường (53 vụ vi phạm lĩnh vực môi trường; 11 vụ vi phạm lĩnh vực tài nguyên; 04 vụ vi phạm lĩnh vực an toàn thực phẩm) và đã xử lý 68 vụ, tổng số tiền xử phạt là 1.112,3 triệu đồng.

*Tình hình thiên tai:* Trong tháng trên địa bàn tỉnh không phát sinh thiên tai.

## **6. Trật tự an toàn xã hội**

*Trật tự an toàn xã hội:* Trong đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán 2025, tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn Hải Dương giảm mạnh so với cùng thời gian trước đó. Trong thời gian diễn ra cao điểm, lực lượng công an kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa nghiệp vụ với phòng ngừa xã hội nhằm tạo chuyển biến tích cực hơn nữa trong phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa, từ cơ sở; tấn công quyết liệt “đánh nhanh, đánh mạnh, đánh đúng, đánh trúng” các loại tội phạm, giữ gìn cuộc sống bình yên để nhân dân vui Tết, đón xuân.

*Về tai nạn cháy, nổ:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy (01 vụ cháy tại một nhà thuốc Đông y gia truyền trên đường Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương; 01 vụ cháy xảy ra tại Kho chứa hàng của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thiên Thuận Phát ở Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành; 03 vụ cháy rừng xảy ra ở phường Cộng Hoà và phường Văn An,

thành phố Chí Linh). Cả 05 vụ cháy không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 30 triệu đồng.

*Về tai nạn giao thông:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 50 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 18 người, làm bị thương 44 người; trong đó, đều là tai nạn giao thông đường bộ; so với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giảm 26 vụ (-34,2%), tăng 02 người chết (+12,5%), giảm 29 người bị thương (-39,7%)./.

***Nơi nhận:***

- Vụ TKTH (TCTK);
- VP Tỉnh Ủy, VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Công thương, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu VT, TKTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Việt Hùng**